

Mấy nét về đời sống tinh thần, tình cảm giữa con cháu và người cao tuổi trong gia đình ở thành phố Bắc Ninh

Lê Ngọc Lân

Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới

Tóm tắt: Bài viết này tìm hiểu về đời sống tinh thần, tình cảm giữa con cháu và người cao tuổi trong gia đình tại địa bàn thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Kết quả nghiên cứu cho thấy, mặc dù mối quan hệ giữa các thế hệ trong gia đình đã ít nhiều chịu tác động của sự biến đổi xã hội trong những năm gần đây nhưng mối quan hệ giữa con cháu đối với người cao tuổi còn khá mật thiết. Vai trò của người cao tuổi trong lĩnh vực kinh tế không còn được đánh giá quan trọng như trước đây, nhưng người cao tuổi vẫn được đánh giá cao về mặt tinh thần trong gia đình và cộng đồng. Tuy nhiên, vẫn còn những hành vi của các thành viên trong gia đình làm ảnh hưởng tới đời sống tinh cảm người cao tuổi và một bộ phận thế hệ trẻ còn bị đánh giá là thiếu sự kính trọng và lễ phép với người cao tuổi, mà nguyên nhân chủ yếu là sự quan tâm giáo dục từ gia đình chưa đầy đủ và do lối sống ích kỷ của một bộ phận thanh niên hiện nay.

Từ khóa: Gia đình; Quan hệ gia đình; Người cao tuổi; Quan hệ người cao tuổi và con cháu.

Nghiên cứu này được thực hiện tại phường Kinh Bắc và xã Kim Chân của Thành phố Bắc Ninh vào năm 2012-2013 với mẫu gồm đại diện 300 hộ gia đình có người cao tuổi (NCT) và 90 lượt người tham gia các cuộc

trò chuyện, phỏng vấn các cá nhân, trao đổi với nhóm cán bộ quản lý, nhóm người cao tuổi, nhóm đại diện hộ gia đình và nhóm trẻ vị thành niên (VTN) tại 2 địa bàn. Đánh giá mối quan hệ về tinh thần tình cảm giữa người cao tuổi (NCT) và con cháu trong gia đình được phân tích chủ yếu dựa trên một số biểu hiện thường nhật của mối quan hệ này giữa 3 thế hệ từ ý kiến của các đại diện hộ gia đình. Những yếu tố xã hội ảnh hưởng sẽ được phân tích ở phần 2 với các chỉ báo về đánh giá các nhận định về vai trò của NCT trong gia đình.

1. Mối quan hệ tinh thần, tình cảm giữa con cháu và người cao tuổi trong gia đình

1.1. Mối quan hệ tinh thần, tình cảm giữa con cái trưởng thành và cha mẹ cao tuổi

Trong đời sống tinh thần, tình cảm, việc trao đổi trò chuyện về các lĩnh vực trong đời sống hàng ngày giữa các thành viên trong gia đình vừa là nhu cầu, cũng là trách nhiệm thể hiện sự quan tâm, gắn bó giữa các thế hệ. Tuy nhiên, không phải ai cũng có thời gian hay nhu cầu trò chuyện tâm sự mỗi ngày; ngược lại, người có nhu cầu tâm sự cũng không hẳn đã tìm được người để chia sẻ, dù sống trong một gia đình vì nhiều lý do khác nhau. Bởi thế, khi được hỏi về “Mức độ ông/bà trò chuyện tâm sự cha mẹ cao tuổi trong gia đình như thế nào? kết quả cho thấy đa số con cái trưởng thành có trò chuyện với cha mẹ cao tuổi trong gia đình ở mức hàng ngày (63,3%) và 32,3% ở mức thỉnh thoảng, còn lại là ít khi trò chuyện.

Bảng 1. Mức độ trò chuyện với cha mẹ cao tuổi trong gia đình (%)

	Hàng ngày	Thỉnh thoảng	Ít khi	N
Chung	63,3	32,3	4,4	297
Theo nghề nghiệp*				
Lao động tự do	69,6	28,6	1,8	56
Nông nghiệp	52,9	43,3	5,8	121
Buôn bán Dịch vụ	65,8	30,1	4,1	73
Công nhân viên chức	78,7	17,0	4,3	47
Theo mức sống*				
Khá giả	66,0	34,0	-	47
Trung bình	64,0	32,0	3,9	228
Dưới trung bình	41,2	41,2	17,6	17
Mô hình sống***				
Sống chung	86,9	10,0	3,1	130
Sống riêng	44,9	49,7	5,4	167

Mức ý nghĩa: * $P < 0,05$; *** $P < 0,01$

Số liệu Bảng 1 cho thấy nhóm làm nông nghiệp hoặc nhóm có mức sống thấp có tỷ lệ trò chuyện với cha mẹ cao tuổi hằng ngày thấp hơn các nhóm khác. Có thể thời gian dành cho việc mưu sinh cũng có ảnh hưởng phần nào đến mối quan hệ tình cảm giữa các thế hệ nên ít có điều kiện chia sẻ, tâm sự. Mô hình sống có ảnh hưởng trực tiếp đến khía cạnh quan hệ này khi những gia đình sống chung với NCT có tần suất trò chuyện hằng ngày cao nhất và gần gấp đôi nhóm không sống cùng.

Ở một khía cạnh riêng tư hơn, khi có chuyện vui/buồn hoặc tâm sự riêng, những người này thường tìm đến ai để chia sẻ? Chiếm tỷ lệ cao nhất vẫn là những người chồng/vợ của họ, sau đó là đến con cái. Cha mẹ già ít được lựa chọn hơn, đúng hơn là tùy lĩnh vực hay cần lời khuyên bảo của người lớn tuổi họ mới chia sẻ với cha mẹ. Ở đây cần có sự phân biệt: trò chuyện, chào hỏi thông thường và việc tâm sự, chia sẻ những vấn đề riêng tư, những lúc vui buồn. Do vậy, về đối tượng tâm sự những chuyện vui, buồn tỷ lệ người trả lời có tâm sự với cha mẹ cao tuổi chỉ chiếm khoảng 11,2% và có sự khác biệt theo địa bàn nghiên cứu. Có thể nói tuy Kinh Bắc và Kim Chân thuộc hai khu vực đô thị và nông thôn nhưng tập tục nề nếp sinh hoạt cũng còn nhiều nét tương đồng. Mặc dù ở Kinh Bắc được quy hoạch từ xã nông nghiệp lên phường đã 10 năm, ngoài một số khu công nghiệp, khu đô thị mới, đa số người dân gốc vẫn ở quần cư trong các xóm cũ vì vậy mà tỷ lệ những người trả lời tâm sự với cha mẹ cao tuổi ở Kinh Bắc lại cao hơn khu vực nông thôn - xã Kim Chân (13,5% so với 8,9%) và nhóm cha mẹ sống cùng con cháu có tỷ lệ “được” tâm sự, chia sẻ nhiều hơn (16,4% so với 7,2%).

Việc trò chuyện, chào hỏi thông thường và việc tâm sự, chia sẻ những vấn đề riêng tư khi vui buồn thể hiện mức độ quan tâm rất khác nhau trong quan hệ giao tiếp. Người cao tuổi “đang cô đơn trong chính căn nhà của mình”, một mặt vừa phản ánh tình trạng thiếu cơ hội tiếp xúc với con cháu để trò chuyện, mặt khác cho thấy thiếu sự quan tâm, đồng cảm giữa các thế hệ để có thể sẻ chia, tâm sự. Một nam giới cho biết: *“Thỉnh thoảng những lúc đi làm về thấy bà thì hỏi một câu thế thôi, chứ còn chuyện thì nói thật ra là các cụ bây giờ không hợp... Thứ hai là mỗi thời điểm các cụ một khác. Bây giờ các cụ ví dụ như là hay bảo (phải) ăn dè hà tiện, mua sắm ngày tết ngày nhất mình mua cái nọ cái kia các cụ lại hay nói này khác. Nói chung là nhiều khi quan điểm sống nó khác. Có cái là về thì hỏi bà có khoẻ không, mai ăn cháo hay ăn gì để con mua. Thế thôi, chỉ là chuyện sinh hoạt thôi. Chứ còn chuyện trò tâm sự với các cụ bây giờ thì chẳng có cái chuyện gì cả. Nếu ốm đau thì mình hỏi han một tí”* (Nam đại diện hộ gia đình, 3 thế hệ, Kim Chân).

Việc trò chuyện, chia sẻ vui, buồn trong cuộc sống đối với NCT có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Tuy nhiên vẫn còn có một tỷ lệ những người con

hiếm khi hoặc không lắng nghe khó khăn của cha mẹ đẻ cũng như cha mẹ chồng/vợ và ngược lại. Một cụ bà tâm sự: *“Chúng nó đi làm cả ngày có lúc nào mà nói. Con cái ở đây nó đi chợ, 2 giờ chiều nó về. Tôi đặc biệt, chả kể với ai, kể cả con dâu, con gái, con trai”* (NCT nữ, Kim Chân).

Với nhóm cha mẹ cao tuổi không sống cùng, mức độ gặp gỡ của con cái với họ cho thấy có khoảng trên 1/3 số NTL hằng ngày có thăm hỏi cha mẹ không sống cùng. Tỷ lệ này đối với cha mẹ vợ/chồng cao hơn cha mẹ đẻ khoảng 10% (Bảng 2).

Nếu tính cả tần suất “vài lần trong tuần” thì có trên 60% con cái có gặp gỡ cha mẹ thường xuyên. Nhưng cũng còn khoảng 15% số người trả lời ít có điều kiện gặp gỡ cha mẹ hai bên. Lý do chủ yếu là do khoảng cách nơi sinh sống giữa cha mẹ và con cái. Chẳng hạn đối với cha mẹ đẻ, trong số 210 người không có cha mẹ đẻ sống cùng, có 55 người có cha mẹ sống cùng phường/xã hoặc thành phố, và 53 người có cha mẹ sống ngoài thành phố/tỉnh khác thì tỷ lệ gặp gỡ con cái cao nhất ở nhóm 1 (cùng thành phố) là ở khoảng vài lần/tháng (38,2%) còn nhóm cha mẹ sống khác tỉnh/thành phố, tỷ lệ gặp gỡ con cái cao nhất ở mức vài lần/năm (39,6%) và có một số người chỉ liên lạc với cha mẹ bằng điện thoại trong một năm qua. Với cha mẹ vợ/chồng cũng tương tự, khoảng cách cũng ảnh hưởng lớn đến mức độ gặp gỡ trực tiếp giữa hai thế hệ.

Nam giới là người gặp gỡ động viên cha mẹ đẻ không sống cùng hằng ngày cao hơn so với nữ (58,8% so với 27,4% là phụ nữ); nhưng ở các mức độ thăm hỏi thưa hơn như ở mức vài lần/tuần trở lên thì tỷ lệ nữ cao hơn (ở nữ là 31,7% so với 17,6% ở nam giới). Với cha mẹ vợ/chồng không sống cùng, nữ giới có tỷ lệ thăm hỏi hằng ngày, vài lần /tuần với cha mẹ chồng cao hơn nam giới thăm hỏi cha mẹ vợ (55,6% và 29,9% so với 12,2% và 18,4% ở nam giới). Như vậy có sự khác biệt đáng kể trong quan hệ gặp gỡ của người trả lời với cha mẹ đẻ và cha mẹ vợ/chồng không sống

Bảng 2. Mức độ thăm hỏi cha mẹ cao tuổi không sống cùng (%)

Mức độ thăm hỏi	Cha mẹ đẻ (N=220)	Cha mẹ vợ /chồng (N=166)
Hàng ngày	32,3	42,8
Vài lần trong tuần	29,5	26,5
Vài lần trong tháng	24,1	15,1
Vài lần/năm	13,2	14,5
Không gặp, chỉ thăm hỏi qua điện thoại	0,9	1,2
Tổng	100,0	100,0

cùng. Nam giới thăm hỏi cha mẹ không sống cùng thường xuyên hơn nữ, nhưng nữ giới lại thăm hỏi thường xuyên hơn với cha mẹ chồng không sống cùng. Điều này chịu ảnh hưởng của yếu tố văn hóa khi người phụ nữ có chồng thì các hoạt động thuộc về nhà chồng nhiều hơn.

Có lẽ do còn khó khăn về kinh tế, điều kiện giao thông và thời gian mà những NCT càng ở xa, con cái càng ít có điều kiện thăm hỏi trực tiếp thường xuyên. Trong khi đó, mong đợi lớn nhất của nhiều NCT là được con cái thăm nom thường xuyên để tâm sự hơn mong đợi về mặt vật chất: *“Mong các con làm sao trao đổi tình cảm, giao lưu giữa bố mẹ với các con nó được đều đặn thì cũng thấy vui. Bố mẹ được con đến thăm thì cũng thích lắm, thăm rồi đi ngay cũng được nhưng vẫn thích. Đó là cái mong đợi nhất. Mong được giao lưu tình cảm, giữ gìn được tình thân giữa cha mẹ và con cái, giữa các con, chứ không phải tiền bạc hay quà bánh gì nhiều, đấy là cái tâm của con người”* (NCT nam, Kinh Bắc).

1.2. Mối quan hệ tinh thần, tình cảm giữa thế hệ các cháu và ông bà

Mối quan hệ về mặt tinh thần trong gia đình của NCT còn có sự tương tác với thế hệ thứ 3 là các cháu trong gia đình. Tuy nhiên, không phải lúc nào các cháu (dù sống cùng) cũng dành thời gian để trò chuyện giao tiếp với ông bà hằng ngày. Để đánh giá về mối quan hệ này, thông qua ý kiến của thế hệ cha mẹ về mối quan hệ ông bà - cháu (kể cả sống chung hay riêng) cho thấy, trong số 296 người trả lời, có 2/3 các gia đình (63,5%) đánh giá rằng con cái họ có mối quan hệ tình cảm tốt với ông bà nội ngoại. Gần 1/3 ý kiến cho rằng hiện nay các cháu bận mải học hành, công việc hằng ngày nên ít có thời gian trò chuyện với ông bà (31,4%). Hơn 5% cho rằng các cháu có những khác biệt/ở xa nên không có điều kiện giao tiếp.

Chính VTN tại địa bàn khảo sát cũng cho rằng sự khác biệt thế hệ đang khiến cho một bộ phận thanh thiếu niên ít tâm sự và lắng nghe tâm sự của người cao tuổi: *“...vì cách sống của bọn cháu nó khác hoàn toàn với những người có tuổi, và đặc biệt là những người già ở những thế hệ trước. Cho nên, bọn cháu không thể ngồi chia sẻ, hay tâm sự, thậm chí là ngồi nói chuyện lâu cũng không được. Khác biệt thế hệ nó thể hiện ở cách sinh hoạt, cách giao tiếp, thậm chí là cách ăn mặc, ăn uống, rồi những cái cử chỉ, hành động nữa ạ”* (VTN nữ, 3 thế hệ, Kinh Bắc). Số khác lại cho rằng NCT thường hay nói chuyện ngày xưa, nói chuyện về cuộc sống nghèo khó - những điều quá xa với cuộc sống của thế hệ VTN hiện nay. Và NCT thường lấy những điều trong cuộc sống ngày xưa để dạy dỗ VTN mà không quan tâm xem cháu mình thực sự cần gì, muốn gì. Sự chênh nhau giữa nhu cầu nghe, nhu cầu chia sẻ giữa NCT và VTN ảnh hưởng đến mức độ tâm sự và lắng nghe tâm sự của hai thế hệ này.

Bảng 3. Mức độ các cháu gặp gỡ ông bà hai bên nội ngoại qua đánh giá của cha mẹ (%)

Mức độ gặp gỡ	Bên nội (N=231)	Bên ngoại (N=241)
Trò chuyện hàng ngày	63,2	18,7
Vài ba ngày một lần	12,6	14,5
Chỉ gặp gỡ vào dịp cuối tuần	14,7	33,2
Chỉ gặp gỡ vào dịp gia đình có công việc (giỗ/tết/hiếu...)	9,5	33,6
Tổng	100,0	100,0

Một VTN khác nói về khoảng cách thế hệ ảnh hưởng thế nào đến mối quan hệ với ông bà như sau: *“Theo cháu thì ông bà cần giảm bớt cái lạc hậu của mình, những cái cổ hủ của ngày xưa. Ví dụ như là về cách sinh hoạt của con cái hoặc con cháu trong gia đình thì chắc chắn là sẽ có nhiều cái khác với ông bà, thì ông bà có thể bỏ qua... mà chỉ bảo con cháu theo cách mà bây giờ con cháu không thích nói nặng lời, phải nhẹ nhàng khuyên bảo dần dần. Cháu nghĩ đấy là những điều ông bà nên thay đổi và bọn cháu có thể tâm sự, chia sẻ được nhiều hơn”* (VTN nữ, 3 thế hệ, Kim Chân).

Số liệu ở Bảng 3 cho thấy sự khác biệt trong mối quan hệ giữa ông bà bên nội - bên ngoại với các cháu khi xét về mức độ gặp gỡ, trò chuyện. Cụ thể là đối với ông bà bên nội, tỷ lệ các cháu trò chuyện hàng ngày xấp xỉ 2/3 trong khi với ông bà bên ngoại chỉ gần 1/5. Có lẽ với thế hệ thứ 3, mô hình sống cũng có tác động nhất định đến mức độ gặp gỡ, trò chuyện giống như khi phân tích thế hệ cha mẹ chúng: khi sống chung, mọi người có điều kiện giao tiếp nhiều hơn. “Dòng nam” cũng có thể là một yếu tố tác động, khi hầu hết con cháu đều sống với bên nội, và rõ ràng khoảng cách đến bên ngoại cũng là một “cản trở” nhất định trong khía cạnh quan hệ này. Với gia đình 3 thế hệ, tỷ lệ “gặp gỡ hàng ngày” của các cháu cao hơn nhiều so với gia đình 2 thế hệ (71,2% so với 48,9%) nhưng với bên ngoại, tương quan này không có sự khác biệt nhiều (18,1% và 19,2%).

Khoảng cách thế hệ không hẳn ảnh hưởng đến sự sẻ chia tâm sự giữa NCT với các cháu. Một nữ VTN cho biết, trong gia đình người em thích tâm sự nhất là bà vì so với mẹ, bà là người hiểu tâm lý em hơn: *“Cháu và bà ở tầng dưới ngủ gần nhau nên cháu sang với bà. Mẹ cháu có tính hay dỗi, cháu và mẹ cháu không hợp nhau mấy”* (VTN nữ, 3 thế hệ, Kinh Bắc).

1.3. Các hành vi ảnh hưởng đến mối quan hệ tình cảm giữa con cháu và người cao tuổi

Trong một số gia đình vẫn thường xảy ra những hành vi làm ảnh hưởng đến các mối quan hệ với người cao tuổi. Chẳng hạn việc con cháu to tiếng

làm các cụ phật ý, văng tục nói hỗn hay các hành vi nặng hơn như quát mắng, bỏ mặc... Kết quả từ nghiên cứu này cho thấy trong vòng 12 tháng qua hành vi xảy ra ít nhất 1 lần là con cháu to tiếng làm các cụ phật ý chiếm tỷ lệ cao nhất (17,1%), tiếp đến là hành vi quát mắng, xúc phạm gây giận dữ chiếm 2,4%. Các hành vi nghiêm trọng khác như văng tục, nói hỗn hay chửi bới, bỏ mặc NCT chỉ chiếm trên dưới 1% (Bảng 4).

Hành vi này có sự khác biệt đáng kể giữa các nhóm xã hội. Chẳng hạn, nhóm cư dân đô thị có tỷ lệ hành vi “to tiếng làm các cụ phật ý ít nhất một lần” cao hơn khu vực nông thôn (24% so với 10,3%). Những gia đình 3 thế hệ có hành vi này gấp hơn 2 lần các gia đình 2 thế hệ, ví dụ như với hành vi có “to tiếng” là 22,4% so với 9,3%. Những ứng xử thiếu tế nhị, không để ý đến cha mẹ của con cái đôi khi khiến NCT cảm thấy phiền lòng: “*Còn hài lòng thì chưa, trong cuộc sống có những cái phải mềm dẻo nhưng nó không có cái ác ý gì với mình cả, nhưng nhận thức của nó chỉ đến thế thôi nên là mình phải chấp nhận. Không phải ngay cả lời nói chẳng hạn hay sinh hoạt nó nói cũng chưa được chửi chửi. Có khi một phần nó mãi nghĩ việc gì đó nó bực công việc ở đâu thì nó về có cái sơ suất thôi*” (NCT nam, Kinh Bắc).

Tóm lại, mối quan hệ tình cảm trong gia đình giữa con cái và NCT ở các địa bàn nghiên cứu về cơ bản vẫn là thể hiện sự hòa thuận và gắn bó. Ông bà - cha mẹ - các cháu luôn có sự quan tâm, chia sẻ. Dù cuộc sống còn vất vả, xã hội có biến đổi nhưng đa số các gia đình vẫn giữ được những nét đẹp truyền thống trong quan hệ gia đình. Ngoài trách nhiệm quan tâm giữa các thế hệ, các mối quan hệ này còn biểu hiện tình thương yêu ruột thịt. Tuy nhiên, đã cho thấy những khoảng trống trong các mối quan hệ này, nhất là một số khía cạnh của đời sống tinh thần đó là mức độ chia sẻ tâm sự giữa lớp NCT và con cháu đang giảm sút do khác biệt về lối sống giữa các thế hệ, sự khác biệt giữa NCT bên nội và bên ngoại, đặc biệt là các hành vi tiêu cực từ con cháu đối với NCT.

Bảng 4. Tỷ lệ các thành viên trong gia đình có hành vi ảnh hưởng tới NCT xảy ra ít nhất 1 lần trong 12 tháng qua (%)

Các hành vi	Có hành vi ít nhất 1 lần	N
To tiếng, làm các cụ phật ý	17,1	292
Văng tục, nói hỗn	1,7	291
Quát mắng/xúc phạm gây giận dữ	2,4	291
Chửi	0,7	292
Bỏ mặc khi các cụ cần giúp đỡ	1,0	292
Xúc phạm thân thể	0,7	292

2. Đánh giá về vai trò của người cao tuổi trong gia đình hiện nay và các yếu tố ảnh hưởng

Do mẫu gồm những người đại diện hộ có cha mẹ già hoặc bản thân họ là người cao tuổi có con cái ở địa phương, nên quan điểm nhìn nhận về một số lĩnh vực liên quan đến các quan hệ gia đình, quan hệ giữa các thế hệ phụ thuộc vào hoàn cảnh riêng và đánh giá chủ quan của NTL. Tuy vậy, những nhận xét, đánh giá chung về vai trò của NCT cũng như thái độ của lớp thanh thiếu niên hiện nay ở địa phương với NCT sẽ cho một góc nhìn về vị trí vai trò của NCT trong gia đình hiện nay.

2.1. Vai trò của người cao tuổi trong gia đình và xã hội

Trong nghiên cứu này, một số chỉ báo được đưa ra để người tham gia lựa chọn theo các nhóm vấn đề: vai trò kinh tế và tinh thần của người cao tuổi; trách nhiệm giữa các thế hệ trong gia đình và lựa chọn mô hình sống. Bảng 5 trình bày tỷ lệ đồng ý với các nhận định về vai trò của người NCT trong gia đình hiện nay.

Trong số các nhận định được nêu ra, có những nhận định được hầu hết những người trả lời đồng tình, ví dụ 96,6% cho rằng NCT có vai trò lớn trong đời sống tinh thần của gia đình; 80,3% cho rằng NCT vẫn cần có trách nhiệm giúp đỡ con cháu và NCT hiện không có vai trò kinh tế quan trọng như trước đây. Một tỷ lệ đáng kể (54,2%) cho rằng NCT không nên tham gia vào các quyết định, công việc của con cái.

Với nhận định, NCT không còn vai trò kinh tế quan trọng, có sự đồng thuận cao khi xét về tương quan giới của NTL (79,3% nam và 80,5% nữ); nhóm có trình độ học vấn cao, có tỷ lệ đồng ý cao hơn (76,9% ở nhóm tiểu học, 79,7% ở nhóm THCS và 83,0% ở nhóm THPT trở lên; về độ tuổi, nhóm tuổi càng cao, tỷ lệ đồng ý cũng cao hơn (72,6% ở nhóm <40, 81,6 và 87,1% ở các nhóm tuổi 40-50 và trên 50). Nhóm sống chung với NCT

Bảng 5. Tỷ lệ đồng ý với một số nhận định về vai trò của NCT trong gia đình (%)

Các nhận định	Tỷ lệ	N
NCT không còn vai trò kinh tế quan trọng như trước đây	80,3	294
NCT có vai trò lớn trong đời sống tinh thần của gia đình	96,6	294
NCT có trách nhiệm giúp đỡ con cháu các công việc gia đình	80,3	290
NCT không nên tham gia vào các quyết định/công việc của con cái	54,2	286
NCT không cần phải giúp đỡ con cháu	37,6	290
NCT cần có tài sản riêng bảo đảm cuộc sống	79,8	287

có tỷ lệ khẳng định cao hơn nhóm không sống chung (84,1 so với 77,4%). Đây là điều dễ hiểu bởi NCT không còn đủ sức khỏe hoặc các điều kiện khác để có thể đóng vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế của gia đình.

Tuy nhiên, với “vai trò lớn về tinh thần trong gia đình” thì ngược lại, hầu hết các ý kiến đều đồng ý với nhận định này. 96,6% NTL cả nam, nữ khẳng định điều này. Tuy nhiên lại có sự khác biệt trong đánh giá vai trò này khi phân tích theo nhóm học vấn và địa bàn cư trú. Theo đó, nhóm có học vấn càng cao, tỷ lệ đồng ý với ý kiến này càng giảm (100% ở nhóm tiểu học và giảm dần xuống 97,3 ở nhóm THCS và 93,5% ở các nhóm học vấn THPT trở lên). Người dân nông thôn có tỷ lệ đồng ý cao hơn nhóm đô thị (98,0% so với 95,1%).

Như vậy, có thể nói vai trò của NCT trong gia đình hiện nay chủ yếu là “trụ cột tinh thần”, là rường mối đoàn kết giữa các thế hệ, giữ gìn nề nếp gia phong. Trong một chừng mực khác, các ý kiến một lần nữa khẳng định mối quan tâm gắn bó giữa các thế hệ, trách nhiệm của con cháu trong chăm sóc phụng dưỡng cha mẹ cao tuổi khi đồng thuận cao với các nhận định về mối quan hệ tương tác, trao đổi, nương dựa vào nhau của cha mẹ và con cháu trong gia đình.

2.2. Thái độ của tầng lớp thanh niên đối với người cao tuổi và các yếu tố tác động

Về đánh giá thái độ của tầng lớp thanh niên địa phương đối với người cao tuổi, người trả lời đã thể hiện rõ ràng thái độ không hài lòng khi chỉ có dưới 20% ý kiến đánh giá thanh thiếu niên có thái độ tích cực với lớp người cao tuổi. Nếu tính chung nhóm ý kiến đồng ý một phần và đồng ý về những biểu hiện thiếu kính trọng, thiếu thân thiện của lớp trẻ hiện nay thì sự khẳng định này chiếm đại đa số (xem Bảng 6).

Bảng 6. Nhận định về thái độ của lớp trẻ đối với NCT ở địa phương (%)

Một số nhận định	Đồng ý một phần	Đồng ý	Không đồng ý	N
Thanh niên hiện nay ít kính trọng NCT hơn thế hệ trước	47,7	37,3	15,0	300
Thanh niên hiện nay ứng xử với NCT kém lễ phép hơn	51,3	35,9	12,8	298
Thanh niên thường không muốn nghe lời khuyên của NCT	52,2	36,3	11,5	295
Thanh niên thường chỉ kính trọng, giúp đỡ NCT trong gia đình	51,7	28,8	19,4	288

Theo ý kiến của các bậc cha mẹ, mức độ kính trọng NCT của thanh niên nông thôn được đánh giá cao hơn khu vực đô thị (20,4%- 9,5%); theo nghề nghiệp, nhóm công nhân viên chức có tỷ lệ đánh giá thanh niên ít kính trọng NCT (không đồng ý với nhận định đưa ra) thấp hơn các nhóm khác (8,3% so với 13,7% ở người buôn bán dịch vụ nhỏ và 19,7% ở nông dân). Những người trả lời càng ở nhóm tuổi cao, mức độ đánh giá thấp thanh niên càng lớn. Nếu chỉ có 8,1% những người ở nhóm >50 tuổi cho rằng thanh niên vẫn kính trọng NCT như các thế hệ trước đây thì cũng chỉ có 7,1% trong số họ cho rằng thanh niên vẫn lễ phép với NCT ở địa phương. Tương tự như vậy khi phân tích nhận định về việc nghe lời khuyên của người cao tuổi. Có lẽ ở lớp tuổi này do ảnh hưởng bởi văn hóa và khuôn mẫu giáo dục trước đây nên họ dễ dàng nhận thấy những khác biệt trong ứng xử của tầng lớp thanh niên với NCT so với thế hệ của họ trước đây.

Phân tích sâu hơn, khi xem xét ý kiến của những người chỉ đồng ý một phần hoặc đồng ý với nhận định “thanh niên thiếu kính trọng NCT” cho thấy lý do của vấn đề này. Trong các lý do được trình bày trong Bảng 7 có 3 lý do lý giải vì sao lớp trẻ ngày nay thiếu sự kính trọng lễ phép với NCT được những người tham gia lựa chọn nhiều hơn cả đó là: thanh niên hiện nay sống vị kỷ, thực dụng hơn trước; gia đình thiếu quan tâm giáo dục và thanh niên lo làm ăn kinh tế, coi nhẹ quan hệ tình cảm. Nhưng thực chất lối sống vị kỷ, coi nhẹ quan hệ tình cảm cũng chỉ là hệ quả của nề nếp giáo dục gia đình mà thôi. Ngoài các lý do được liệt kê chiếm tỷ lệ dưới 10%, các lý do khác cũng được người dân nhắc đến còn là do ảnh hưởng của môi trường xã hội/thông tin, khác biệt thế hệ (người lớn có những lời khuyên thiếu thực tế nên lớp trẻ không nghe theo...) nên dẫn đến tình trạng thanh thiếu niên ít quan tâm, kính trọng NCT hơn trước đây.

Đối với lý do “gia đình thiếu sự quan tâm giáo dục” nhóm NTL càng trẻ, tỷ lệ khẳng định lại cao hơn (46,1% ở nhóm <40; 37,3% ở nhóm 40 -

Bảng 7. Lý do của biểu hiện “thiếu kính trọng” của thanh niên đối với NCT (%)

Các lý do	Tỷ lệ	N
Thanh niên hiện nay sống vị kỷ, thực dụng hơn trước	48,4	281
Các gia đình thiếu sự quan tâm giáo dục thế hệ trẻ	39,7	282
Thanh niên lo làm ăn kinh tế, coi nhẹ quan hệ tình cảm	16,0	282
Các quan hệ gia đình hiện nay thiếu sự hòa đồng, gắn bó	9,9	282
Nhà trường ít quan tâm giáo dục đạo đức lối sống	7,4	282
Các cháu mãi học hành nên ít quan tâm đến ông bà, cha mẹ	7,1	282
Các đoàn thể xã hội thiếu sự phối hợp trong giáo dục Thanh thiếu niên	5,3	281
Thanh niên thiếu việc làm, phải đi tìm kiếm việc ở xa nên ít quan tâm	2,5	282

50 và 36,1% ở nhóm trên 50 tuổi). Có lẽ những người trẻ đang trải nghiệm những bất cập, khó khăn trong giáo dục con cái trong gia đình nhiều hơn nên có tỷ lệ tán thành cao hơn, trong khi những người lớn tuổi, có thể con cái họ đã trưởng thành, ít bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh xã hội.

Với lý do “thanh niên hiện nay sống vị kỷ hơn trước” nhóm người trả lời cao tuổi hơn lại có đánh giá khắt khe hơn chút ít (khi ở nhóm <40 và nhóm 40-50t có 47,2% đồng ý và nhóm trên 50 tuổi có 51,2% khẳng định lý do này). Ở lớp trẻ, rõ ràng những thiếu sót trong giáo dục gia đình, giáo dục xã hội là một trong số các yếu tố tác động không tốt đến mối quan hệ giữa NCT và con cháu. Cạnh đó, những khác biệt thể hệ thông qua đánh giá mức độ thống nhất trong các hoạt động đời sống gia đình cũng ảnh hưởng đến mối quan hệ này. Một số loại hoạt động có mức đồng thuận cao là phân chia tài sản thừa kế, quản lý chi tiêu gia đình và mua sắm vật dụng cần thiết. Một số hoạt động có sự khác biệt thể hệ cao, tiềm ẩn nguy cơ nảy sinh mâu thuẫn thể hệ chính là cách thức giáo dục con cháu; lối sống sinh hoạt hằng ngày và sự khác biệt trong đánh giá, nhìn nhận các vấn đề xã hội giữa lớp trẻ và thế hệ cha ông.

Phải chăng thiếu sót trong giáo dục con cái một phần là do thiếu đi sự quan tâm chỉ bảo của thế hệ ông bà - lớp người vẫn giữ những giá trị tinh thần to lớn trong gia đình? Những so sánh thuận lợi và hạn chế giữa gia đình nhỏ và gia đình 3 thế hệ của chính những người dân ở đây phần nào đã trả lời cho vấn đề này. Theo đánh giá này, 3 yếu tố thuận lợi của gia đình hai thế hệ được nhiều người nêu lên lần lượt là đỡ va chạm giữa các thế hệ (là điều hiển nhiên), không gian sống tự do hơn (48,3%) và dễ dàng trong thống nhất, điều hành công việc (29,3%). Tuy nhiên, những hạn chế của loại hình gia đình này lại ảnh hưởng nhiều đến thế hệ trẻ khi có 81,0% số ý kiến cho rằng gia đình 2 thế hệ đã thiếu đi sự giúp đỡ của thế hệ ông bà cao tuổi trong việc nhà/ trông nom các cháu; thiếu sự góp ý của thế hệ ông bà trong những vấn đề cuộc sống, giáo dục trẻ em (38,7%) và các thế hệ ít gắn bó hơn (19,0%). Một số hạn chế khác như thiếu sự hỗ trợ về kinh nghiệm làm việc/ứng xử xã hội.

Một số yếu tố khác cũng được nhắc đến, đó là gia đình ít con, trẻ em được chiều chuộng thái quá, tình trạng thiếu việc làm, nhiều người phải đi làm ăn xa; không gian sống kiểu đô thị cũng làm làm giảm mối liên kết ông bà - cha mẹ - con cái.

Kết luận

Kết quả nghiên cứu tại một phường và một xã ở thành phố Bắc Ninh cho thấy mối quan hệ giữa các thế hệ cơ bản vẫn được bảo đảm, giữ được

nét đẹp truyền thống, tôn ti trật tự và thể hiện sự hòa thuận và gắn bó. Các thế hệ có trách nhiệm, tình thương trong việc giúp đỡ, chia sẻ lẫn nhau cả về đời sống vật chất lẫn tinh thần. Ở từng khía cạnh của các mối quan hệ, cũng có sự khác biệt giữa các nhóm xã hội, có những tác động mạnh yếu khác nhau từ những cơ sở kinh tế, học vấn, lứa tuổi hay hoàn cảnh sống... đến việc quan tâm chăm sóc như thế.

Vai trò của NCT trong lĩnh vực kinh tế dù không còn được đánh giá quan trọng như trước đây nhưng vai trò NCT về mặt tinh thần vẫn được đánh giá cao trong gia đình và cộng đồng. Nhìn chung, mối quan hệ giữa NCT và con cháu trong các lĩnh vực của đời sống diễn ra khá êm ấm trong đa số gia đình. Cho dù theo thời gian, NCT đang có sự suy giảm về sức khỏe thể chất, về vị trí kinh tế và về quyền lực song họ vẫn đang được con cháu tôn trọng và quan tâm chăm sóc, thăm hỏi. Duy trì mối quan hệ tốt này là nhờ sự nỗ lực của con cháu trong việc thấu hiểu về tính cách, tâm lý lứa tuổi của NCT cũng như sự cảm thông của NCT về những khó khăn mà con cháu đang gặp phải hiện nay, về những sơ suất trong ứng xử mà con cháu có thể gặp phải hằng ngày.

Mặc dù vậy trong thực tế cuộc sống mối quan hệ giữa con cháu với NCT ở Bắc Ninh cũng nảy sinh những trở ngại nhất định, những khoảng trống trong các mối quan hệ này thể hiện ở mức độ chia sẻ tâm sự giữa lớp NCT và con cháu đang giảm sút do khác biệt về lối sống giữa các thế hệ, sự khác biệt giữa mức độ quan tâm giữa NCT bên nội và bên ngoại, nhất là còn tồn tại là các hành vi tiêu cực từ con cháu đối với NCT. Một bộ phận lớn thế hệ trẻ được đánh giá là còn thiếu sự kính trọng và lễ phép với NCT mà nguyên nhân chủ yếu được chỉ ra đó chính hệ quả việc thiếu quan tâm giáo dục từ gia đình và từ lối sống ích kỷ của một bộ phận thanh thiếu niên hiện nay. Việc xây dựng mối quan hệ giữa các thế hệ trong gia đình hài hòa, bền vững trên cơ sở tình yêu thương là mục tiêu cả xã hội và gia đình đang hướng tới và nó đang cho thấy trách nhiệm không chỉ từ phía gia đình mà còn là của cộng đồng và xã hội. ■